TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **150**/2019/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 06 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn do Trung tâm hòa giải - đối thoại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng lập ngày 29 tháng 7 năm 2019;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 265/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Phạm Thị Mỹ H – sinh năm 1987. Trú tại: K37/8 Nguyễn Ph, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Nguyễn Duy L – sinh năm 1985. Trú tại: K37/8 Nguyễn Ph, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Duy L kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, bà H và ông L chung sống tại K37/8 Nguyễn Ph, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp về tính tình và quan điểm sống. Bà H và ông L đều

xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà H và ông L.

[2] Về con chung: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Duy L xác định có 02 con chung Nguyễn Văn Khánh D – Sinh ngày 21/7/2011 và Nguyễn Văn Quốc A – Sinh ngày 20/11/2012.

Bà H và ông L thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Văn Khánh D – Sinh ngày 21/7/ 2011 cho bà Phạm Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng và ông Nguyễn Duy L nuôi con chung Nguyễn Văn Quốc A – Sinh ngày 20/11/2012. Các bên tự nuôi con không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Xét sự thỏa thuận của bà H và ông L đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Duy L xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Duy L xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà H và ông L chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Duy L thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy Đăng ký kết hôn số 113, quyển số 01/2010 ngày 21/12/2010 của Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Mỹ H trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Văn Khánh D – Sinh ngày 21/07/2011 và ông Nguyễn Duy L nuôi con chung Nguyễn Văn Quốc A – Sinh ngày 20/11/2012. Các bên tự nuôi con không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Duy L xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Duy L xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Phạm Thị Mỹ H và ông Nguyễn Duy L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006321 ngày 29.7.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND. phường H, quận L;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Thủy